

*Châu Thành, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: **Võ Thị Xuân B**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Phan Văn L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Xuân B và anh Phan Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Xuân B và anh Phan Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Xuân B và anh Phan Văn L có 01 con chung tên Phan Ngọc Xuân T, sinh ngày 07/10/2014. Sau khi ly hôn chị B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu T cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị B tự nguyện chịu là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do chị B đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0009966 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị B được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã (phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Hằng**